



UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH
CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI MIỄN TIỀN THUÊ ĐẤT THEO TỪNG KHU VỰC, LĨNH
VỰC ĐỐI VỚI DỰ ÁN SỬ DỤNG ĐẤT VÀO MỤC ĐÍCH SẢN XUẤT, KINH
DOANH THUỘC LĨNH VỰC ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ HOẶC TẠI ĐỊA BÀN ƯU
ĐÃI ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**

(Kèm theo Tờ trình số: 507/TTr-STC ngày 22/12/2025 của Sở Tài chính)

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
- Điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15 trên địa bàn tỉnh Cà Mau; - Khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 291/2025/NĐ-CP	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	Nghị quyết định này quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án sử dụng đất vào mục đích kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15 trên địa bàn tỉnh Cà Mau (theo quy định tại khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 291/2025/NĐ-CP), gồm: 1. Dự án đáp ứng các điều kiện thuộc Danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. 2. Dự án phi lợi nhuận theo quy định của pháp luật.
	Điều 2. Đối tượng áp dụng	1. Tổ chức, cá nhân được miễn tiền thuê đất theo quy định tại Nghị quyết này. 2. Các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện các thủ tục liên

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		quan đến dự án đầu tư, cho thuê đất và miễn tiền thuê đất theo quy định. 3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.
Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Khoản 5 Điều 20 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ	Điều 3. Nguyên tắc áp dụng chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất	1. Việc miễn tiền thuê đất thực hiện theo quy định tại Điều 38, Điều 39 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP và nội dung Nghị quyết này. 2. Dự án đang hoạt động được hưởng ưu đãi miễn tiền thuê đất cao hơn quy định của Nghị quyết này thì tiếp tục được hưởng mức ưu đãi cho thời gian còn lại; trường hợp, mức ưu đãi thấp hơn quy định tại Nghị quyết này thì được hưởng theo quy định tại Nghị quyết này của thời gian ưu đãi còn lại kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. Khoản 5 Điều 20 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định: “<i>Đối với dự án đầu tư đáp ứng điều kiện hưởng các mức ưu đãi đầu tư khác nhau trong cùng một thời gian thì nhà đầu tư được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi cao nhất</i>”.
- Khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 - Các điểm b, c, d, e khoản 3 Điều 39 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024	Điều 4. Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất	Miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê Chế độ ưu đãi được quy định theo nguyên tắc: mức tối đa là miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê, mức tối thiểu bằng mức ưu đãi miễn tiền thuê đất theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP. Người sử dụng đất không được tính tiền thuê đất được miễn vào giá thành sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho xã hội. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến cú Ban Kinh tế - Ngân sách, ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất ưu đãi tối đa, cụ thể: Miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê đối với các dự án thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	Điều 5. Tổ chức thực hiện	1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.